

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 12/06/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Hương

Ông Nguyễn Nam Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Nga - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST-QĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 và thông báo mở phiên tòa số 11/2020/TB-TA ngày 01 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân B (tên gọi khác: Zin đầu lép) - sinh năm: 1985 tại tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi cư trú: tổ dân phố LS, phường CL, thành phố C; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Xuân Kh và bà: Nguyễn Thị H; Có vợ và 02 con (sinh năm 2012 và 2015); Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 20/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2018.

Nhân thân: Ngày 22/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/10/2018 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Mai Thị Bích T, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Thôn HS, xã CTĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Mai Thanh T, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Tổ dân phố TL2, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Trần Thị L – Sinh năm: 1961. Địa chỉ: Tổ dân phố TL2, phường BN,

thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Thái Công Ch, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố PL, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Phan Thái Minh Ph, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố LS, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Lê Bá Ph, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố PT, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Thái Trùng D, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố PT, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1958. Địa chỉ: Tổ dân phố PT, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Lê Bá V. Địa chỉ: Tổ dân phố PT, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Nguyễn Thái V, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Tổ dân phố HD 6B, phường CPB, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Xuân Kh, sinh năm: 1946. Địa chỉ: Tổ dân phố LS, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Nguyễn Thị Hà Ph, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố LS, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Nguyễn Xuân Tr. Địa chỉ: Tổ dân phố LS, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Đinh Thị Ngọc V, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố HD 4, phường CPB, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố HL, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Nguyễn Thị Bích Thu, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn PL, xã PĐ, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Trần Thị Ngọc H, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn PL, xã PĐ, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Lê Tấn B, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố TS, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Nguyễn Anh V, Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố HD 6B, phường CPB, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân B là người không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài cá nhân, Bình đã 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Cam Ranh. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 11 giờ ngày 24/9/2018, Nguyễn Xuân B đến khách sạn Sunview thuộc tổ dân phố LH, phường CL, thành phố C để trả tiền phòng thì thấy xe mô tô hiệu Honda Vision 79C1 – 432.81 của chị Mai Thị Bích T để ở trước sảnh khách sạn, có gắn chìa khóa trên xe. Bình thấy không có người trông coi nên lấy xe đến nhà Nguyễn Thái V cầm thế xe 79C1 – 432.81 với giá 15.000.000 đồng. V đưa trước cho B 13.500.000 đồng (bút lục số 41, 42, 89, 93 đến 97, 247 đến 250).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 145 ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô 79C1 – 432.81 trị giá 33.250.000 đồng (bút lục số 100, 101).

Vụ 2: Khoảng 01 giờ ngày 13/10/2018, Nguyễn Xuân B đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà bà Trần Thị L ở tổ dân phố TL2, phường BN, thành phố C; Bình dùng tay bẻ gãy lưới B40 chui vào bên trong nhà. B mở cửa vào trong nhà lấy xe mô tô hiệu SH Mode 79C1 – 442.26. Bình điều khiển xe 79C1 – 442.26 đến nhà Nguyễn Thái V cầm thế xe với giá 30.000.000 đồng. V đưa trước cho B 27.000.000 đồng (bút lục số 37 đến 40; 114, 118 đến 126, 247 đến 250).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 141 ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô 79C1-442.26, trị giá 64.600.000 đồng (bút lục số 133, 134).

Ngoài ra, Nguyễn Xuân B còn nhiều lần có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Cam Ranh, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 20 giờ ngày 02/10/2018, B đi taxi từ nhà nghỉ K thuộc tổ dân phố HD 1B, phường CPB, thành phố C đến khách sạn T thuộc tổ dân phố TL, phường CT, thành phố C. Tại đây, B gặp Thái Công Ch. B nói với Ch cho B mượn xe mô tô hiệu Sirius biển số 79C1 – 295.01 để đi công việc một lúc rồi trả. Ch đồng ý. B điều khiển xe 79C1 – 295.01 về nhà nghỉ K. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/10/2018, Ch gọi điện thoại cho B để lấy lại xe nhưng không liên lạc được. Đến trưa ngày 03/10/2018, B điều khiển xe 79C1 – 295.01 đến nhà Nguyễn Thái V cầm thế xe cho V với giá 6.000.000 đồng. V đưa trước cho B 5.400.000 đồng. Sau đó, Ch gọi điện thoại và tìm gặp B để lấy xe nhưng B trốn tránh không gặp (bút lục số 43 đến 46; 157, 163 đến 169, 247 đến 250).

Tại bản kết luận định giá số 154 ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh xác định xe mô tô hiệu Sirius biển số 79C1 – 295.01, trị giá 18.400.000 đồng (bút lục số 175, 176).

Vụ 2: Sáng ngày 25/10/2018, B uống cà phê tại quán cà phê Chivas trên đường L thuộc tổ dân phố TL, phường CT, thành phố C. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, B mượn xe Yamaha Exciter biển số 79C1 – 362.46 của anh Phan Thái Minh Ph là chủ quán để đi công việc một lúc rồi trả lại. Ph đồng ý. B điều khiển xe 79C1 – 362.46 về nhà nghỉ K để ngủ. Đến ngày 26/10/2018, Bình điều khiển xe 79C1 – 362.46 đi đổ xăng thì thấy có giấy đăng ký xe 79C1 – 362.46 trong cốp xe. B điều khiển xe mô tô 79C1 – 362.46 đến nhà Nguyễn Thái V cầm thế xe 79C1 – 362.46

cho V với giá 25.000.000 đồng. B đưa trước cho V 22.500.000 đồng. Sau đó, Ph gọi điện thoại cho B nói trả xe nhưng B nói dối đang bận việc trả xe sau. Anh Ph tìm gặp B để lấy xe nhưng B trốn tránh không gặp (bút lục số 47 đến 54; 181, 185 đến 188, 247 đến 250).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 150 ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh xác định xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 79C1 – 362.46 trị giá 45.000.000 đồng (bút lục số 190, 191).

Vụ 3: Khoảng 08 giờ ngày 30/10/2018, B gặp Lê Bá Ph tại nhà nghỉ K. Ph nhờ B đi cầm thẻ giấy đăng ký xe 79C1 – 298.62. B đồng ý. B nói với Phước cho B mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 79C1 – 298.62 để đi. Phước đồng ý. Bình điều khiển xe 79C1 – 298.62 đến nhà Nguyễn Thái V cầm thẻ xe mô tô 79C1 – 298.62 cho V với giá 20.000.000 đồng. V đưa trước cho B 18.000.000 đồng. Sau đó, Ph gọi điện thoại và tìm gặp B để lấy xe nhưng B trốn tránh không gặp (bút lục số 55 đến 58; 61 đến 65, 196 đến 206, 247 đến 250).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 156 ngày 27/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh xác định xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 79C1 – 298.62 trị giá 37.600.000 đồng (bút lục số 214, 215).

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSCR-HS ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đã giữ nguyên kết luận truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Bị cáo Nguyễn Xuân B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Xuân B bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo: từ 03 đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 04 đến 05 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 55/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Xphone; Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít; tịch thu sung quỹ 1.900.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Mai Thị Bích T, Thái Công Ch, Trần Thị L, Phan Thái Minh Ph, Lê Bá Ph đã nhận lại xe mô tô nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân Kh, Thái Trùng D, Đinh Thị Ngọc V, Nguyễn Hữu T, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Bích

Th, Nguyễn Thị Tr không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Nguyễn Thái V, bị cáo có trách nhiệm hoàn trả cho anh V số tiền là 111.600.000 đồng.

Về án phí: đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo đã khai nhận 02 hành vi phạm tội trộm cắp tài sản và 02 hành vi chiếm đoạt tài sản của Thái Công Ch và Phan Thái Minh Ph có diễn biến như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đã nêu và cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng. Riêng đối với vụ chiếm đoạt tài sản của Lê Bá Ph thì bị cáo thừa nhận đã gian dối khi hứa hẹn sẽ cầm thế được cả vệt xe cho anh Ph để anh Ph giao xe cho bị cáo, sau đó bị cáo mang đi cầm thế, chiếm đoạt xe của anh Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại, người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì thấy bị cáo Nguyễn Xuân B có các hành vi phạm tội như sau:

- Khoảng 11 giờ ngày 24/9/2018, tại khách sạn S thuộc tổ dân phố LH, phường CL, thành phố C, Nguyễn Xuân B đã có hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Vision 79C1 – 432.81 của chị Mai Thị Bích T trị giá 33.250.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ ngày 13/10/2018, tại nhà bà Trần Thị L ở tổ dân phố TL2, phường BN, thành phố C, Nguyễn Xuân B đã có hành vi trộm cắp xe mô tô 79C1-442.26, trị giá 64.600.000 đồng.

- Ngoài ra, Nguyễn Xuân B đã có các hành vi chiếm đoạt tài sản của 03 người khác như sau:

Vụ 1: Khoảng 20 giờ ngày 02/10/2018, B đi taxi từ nhà nghỉ K thuộc tổ dân phố HD 1B, phường CPB, thành phố C đến khách sạn T thuộc tổ dân phố TL, phường CT, thành phố C gặp Thái Công Ch. B nói với Ch cho B mượn xe mô tô hiệu Sirius biển số 79C1 – 295.01 trị giá 18.400.000 đồng để đi công việc một lúc rồi trả. Ch đồng ý. Đến trưa ngày 03/10/2018, B điều khiển xe 79C1 – 295.01 đến nhà Nguyễn Thái V cầm thế xe cho V với giá 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận rằng trước khi đến chỗ anh Thái Công Ch, bị cáo đã thiếu tiền tiêu sài nên có ý định về nhà mẹ ruột bị cáo để xin tiền. Khi đi bị cáo chỉ mang theo tiền đủ để đi taxi từ chỗ ở bị cáo đến gặp anh Ch. Sau đó bị cáo mượn xe của anh Ch rồi chiếm đoạt. Qua hành vi khách quan của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo đã có ý định chiếm đoạt tài sản của anh Ch trước khi mượn xe. Bị cáo gian dối khi nói mượn xe anh Ch một lúc rồi trả nhưng sau đó bị cáo không trả mặc dù trên

đường bị cáo đi từ nhà mẹ về nhà nghỉ K có đi ngang qua Khách sạn T. Thủ đoạn gian dối còn thể hiện ở việc trước khi đi đến chỗ anh Ch bị cáo đi bằng taxi, để rồi tìm cách mượn xe anh Ch để chiếm đoạt. Thực tế, anh Ch đã tin lời bị cáo rằng chỉ mượn xe đi công việc một lúc rồi trả nên mới giao xe cho bị cáo.

Vụ 2: 9 giờ 00 ngày 25/10/2018, tại quán cà phê C trên đường LD thuộc tổ dân phố TL, phường CT, thành phố C, B mượn xe Yamaha Exciter biển số 79C1 – 362.46 trị giá 45.000.000 đồng của anh Phan Thái Minh Ph là chủ quán để đi công việc một lúc rồi trả lại. Ph đồng ý. B điều khiển xe 79C1 – 362.46 về nhà nghỉ K để ngủ. Đến ngày 26/10/2018, B điều khiển xe mô tô 79C1 – 362.46 đến nhà Nguyễn Thái V cầm thế xe 79C1 – 362.46 cho V với giá 25.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo đã gian dối, lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của anh Ph; nói dối với anh Ph là mượn xe để đi công chuyện một lúc rồi trả nhưng thực tế bị cáo không có công chuyện gì, sau khi mượn xe đã đi về nhà nghỉ để ngủ, sau đó mang đi cầm thế.

Vụ 3: Khoảng 08 giờ ngày 30/10/2018, tại nhà nghỉ K, Ph nhờ B đi cầm thế giấy đăng ký xe 79C1 – 298.62. B đồng ý. B nói với Ph cho B mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 79C1 – 298.62 trị giá 37.600.000 đồng để đi. Ph đồng ý. B điều khiển xe 79C1 – 298.62 đến nhà Nguyễn Thái V cầm thế xe mô tô 79C1 – 298.62 cho V với giá 20.000.000 đồng. Bị cáo không có khả năng cầm thế giấy đăng ký xe nhưng đã hứa hẹn với anh Ph để rồi mượn xe anh Ph đi cầm thế giấy đăng ký xe. Anh Ph vì tin tưởng lời nói của bị cáo mà giao tài sản và giấy tờ xe cho bị cáo. Sau đó bị cáo chiếm đoạt xe của anh Ph.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm các tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c điểm c Khoản 2 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản” theo điểm c điểm c Khoản 2 Điều 173 là đúng. Tuy nhiên việc truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không đúng với bản chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Về giới hạn xét xử, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là nằm trong giới hạn xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án đã nhiều lần trả hồ sơ để đề nghị truy tố bị cáo về tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đồng thời Tòa án cũng đã thông báo trước cho bị cáo về việc có thể bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là vẫn đảm bảo quyền bào chữa cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Thái V đã có hành vi cầm thế các tài sản phạm tội của bị cáo kiến nghị tiếp tục điều tra làm rõ, khi đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã nhiều lần xâm phạm quyền sở hữu của người khác gây mất trật tự trị an địa phương. Nhân thân bị cáo đã bị kết án về

tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng bên cạnh đó, cần xem xét bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Đồng thời, nên áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án bị cáo chưa chấp hành theo quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị cáo đồng ý hoàn trả số tiền 111.600.000 đồng cho anh Nguyễn Thái V, nên ghi nhận.

Người bị hại Mai Thị Bích T, Thái Công Ch, Trần Thị L, Phan Thái Minh Ph, Lê Bá Ph đã nhận lại xe mô tô nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân Kh, Thái Trùng D, Đinh Thị Ngọc V, Nguyễn Hữu T, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Bích Th, Nguyễn Thị Tr không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[7] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Xphone X1205 màu đen và số tiền 1.900.000 đồng thu của Nguyễn Xuân B là những tài sản của bị cáo và do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 và khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

- 01 tuốc nơ vít dẹp dài 37cm, cán màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

- Điều 106, Điều 292, 293, khoản 3 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân B (tên gọi khác: Zin đầu lép) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân B 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 55/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 31/10/2018.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước các vật chứng gồm có: số tiền 1.900.000 đồng (*bằng chữ: Một triệu, chín trăm ngàn đồng*) đã nộp vào Kho bạc nhà nước theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/3/2019 của Kho bạc Nhà nước Cam Ranh (Các thông tin thể hiện giấy nộp tiền như sau: Người nộp: *Cao Văn T*; Địa chỉ: *Đội CSĐTTP về TTXH – Công an Thành phố Cam Ranh*; Nộp vào tài khoản số 3949.0.9041629.00000 tại KBNN: Cam Ranh của Công an TP Cam Ranh; Nội dung nộp: *Vụ án Nguyễn Xuân B trộm cắp tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn TP. Cam Ranh*) và 01 điện thoại di động hiệu Xphone X1205 màu đen số Imei: 358789067356275, máy trong tình trạng bật nguồn không sáng màn hình (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2019 giữ Cơ quan CSĐT – Công an Thành phố Cam Ranh và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cam Ranh*).

- Tiêu hủy: 01 (một) tuốc nơ vít dẹp dài 37cm, cán màu xanh (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2019 giữ Cơ quan CSĐT – Công an Thành phố Cam Ranh và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cam Ranh*).

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải hoàn trả cho anh Nguyễn Thái V số tiền 111.600.000 đồng (*một trăm mười một triệu, sáu trăm ngàn đồng*)

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.580.000 đồng (*Năm triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cam Ranh
- Bị cáo, người tham gia tố tụng.
- Công an TP. Cam Ranh
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ
- CATP Cam Ranh;
- Lưu án văn, hs

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu